



Tháng 02 năm 2023

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

ỐNG LẤY MÁU

1. Chỉ định dùng

Ống lấy máu được sử dụng để thu thập, vận chuyển, tách và xử lý mẫu máu trong xét nghiệm huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần trong xét nghiệm tại các cơ sở y tế.

2. Mô tả sản phẩm

Ống lấy máu là ống nhựa với màu nắp được quy định theo thành phần hóa chất bên trong (bảng đính kèm). Kích thước ống, nồng độ, thể tích, dung sai hóa chất bên trong, tỷ lệ giữa máu - hóa chất phù hợp với các yêu cầu, khuyến nghị của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 6710 “Single-use containers for venous blood specimen collection” và Viện Tiêu chuẩn lâm sàng và xét nghiệm (CLSI). Việc lựa chọn loại ống chứa hóa chất phù hợp với xét nghiệm phụ thuộc vào loại hóa chất và dụng cụ xét nghiệm được sử dụng. Tất cả các loại ống lấy máu đều vô trùng.

NGUYÊN LÝ:

- Ống lấy máu Serum chứa hạt silica giúp tăng tốc độ đông máu. Ống không chứa hóa chất và ống chứa chất hỗ trợ đông máu được sử dụng trong xét nghiệm miễn dịch thường quy, nhóm máu, Rh, sàng lọc kháng thể và xét nghiệm đánh dấu virus trong sàng lọc lâm sàng.
- Ống lấy máu EDTA được phủ bởi K2EDTA hoặc K3EDTA. Khi hoà tan vào máu, EDTA liên kết với các ion Ca^{2+} và ngăn chặn quá trình đông máu. Ống lấy máu EDTA được sử dụng trong xét nghiệm miễn dịch thường quy, nhóm máu, Rh, sàng lọc kháng thể và xét nghiệm đánh dấu virus trong sàng lọc lâm sàng.
- Ống lấy máu Heparin được phủ bởi Lithium Heparin hoặc Sodium Heparin. Heparin kích hoạt antithrombin ngăn chặn quá trình đông máu xảy ra giúp duy trì máu toàn phần hoặc tạo huyết tương thay vì huyết thanh và máu đông.
- Ống lấy máu Citrate chứa dung dịch Tri-Sodium Citrate 0.109 M (3.2%) hoặc 0.129 M (3.8%). Sự lựa chọn nồng độ thích hợp phụ thuộc vào hoạt động của phòng xét nghiệm. Tỷ lệ phối trộn giữa máu và Sodium Citrate là 9:1.
- Ống lấy máu Chimigly chứa chất ức chế quá trình phân giải đường trong máu là Sodium Fluoride và một thành phần chống đông máu là K2EDTA. Ống được dùng trong xét nghiệm glucose và lactate.



Mô tả	Màu sắc
Ống lấy máu Serum Không chứa hóa chất Chất hỗ trợ đông máu	Đỏ Đỏ
Ống lấy máu EDTA K2EDTA K3EDTA	Xanh dương Xanh dương
Ống lấy máu EDTA nắp cao su K2EDTA K3EDTA	Tím Tím
Ống lấy máu Heparin Lithium Heparin Sodium Heparin	Đen Đen
Ống lấy máu Citrate Sodium Citrate 3.2% (tỉ lệ 9:1) Sodium Citrate 3.8% (tỉ lệ 9:1)	Xanh lá Xanh lá
Ống lấy máu Chimigly Sodium Fluoride/K2EDTA	Xám

Màu nắp ống lấy máu

3. Biện pháp phòng ngừa chung

Không sử dụng nếu phát hiện vật lạ bên trong ống.

4. Thận trọng

- Xử lý tất cả các mẫu bệnh phẩm và dụng cụ lấy máu (ống tiêm, lancet, kim lấy máu, bộ phận giữ kim, ống và các dụng cụ lấy máu khác) theo đúng quy định và quy trình của cơ quan y tế sở tại.
- Có sự chăm sóc y tế thích hợp với các trường hợp bị phơi nhiễm với mẫu bệnh phẩm (vết thương gây ra do kim đâm) nghi ngờ nhiễm HIV (AIDS), viêm gan và các bệnh truyền nhiễm khác.
- Hủy bỏ tất cả các dụng cụ lấy máu trong thùng chứa chất thải nguy hiểm sinh học đạt tiêu chuẩn.
- Các loại dung dịch và chất chống đông trong ống lấy máu là trong suốt và không màu. Tuy nhiên, chất hỗ trợ đông máu có thể xuất hiện màu đục trên bề mặt thành

HẾT BẢNG
ABC
HỒ SƠ
M.S.D.N: C
111111

ống và EDTA có thể có màu trắng hơi vàng, những hiện tượng trên không ảnh hưởng đến hiệu suất của ống. Không sử dụng khi phát hiện có bất kì sự thay đổi màu hay kết tủa khác trong ống.

- Không sử dụng ống lấy máu xét nghiệm khi hết hạn sử dụng.

5. Bảo quản

Bảo quản ống ở nhiệt độ 4 – 25o C (40 - 77o F).

LƯU Ý: Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng. Vượt quá nhiệt độ lưu trữ tối đa được đề nghị có thể dẫn đến giảm chất lượng của ống (mất chân không, làm khô hóa chất, đổi màu...).

6. Hướng dẫn sử dụng

LUÔN MANG GĂNG TAY TRONG QUÁ TRÌNH LẤY MÁU TĨNH MẠCH VÀ CHO MÁU VÀO ỐNG ĐỂ GIẢM THIỂU TỐI ĐA RỦI RO.

1. Chọn ống lấy máu phù hợp.
2. Tiến hành đặt garo. Thời gian không vượt quá 1 phút. Có thể xảy ra ứ đọng máu cục bộ, hình thành máu đông và thấm máu vào mô dẫn đến sai số cao cho các xét nghiệm đặc biệt. Chuẩn bị vị trí lấy máu bằng dung dịch sát trùng phù hợp. **KHÔNG CHẠM VÀO VỊ TRÍ LẤY MÁU TĨNH MẠCH SAU KHI SÁT TRÙNG.**
3. Đặt cánh tay bệnh nhân hướng xuống.
4. Sát khuẩn vị trí lấy máu.
5. Tháo bỏ nắp kim.
6. Kiểm tra kim bằng cách kéo và đẩy pittong đảm bảo rằng pittong di chuyển nhẹ nhàng trong lòng của ống tiêm.
7. Căng vùng da nơi tĩnh mạch cần lấy máu, cầm ống chích nghiêng 30⁰ so với cánh tay, vát của mũi kim hướng lên trên.
8. Ấn đầu kim vào lòng tĩnh mạch, kéo lui pittong nhẹ nhàng và liên tục để rút 1 lượng máu cần thiết.
9. Yêu cầu bệnh nhân nắm tay, tháo gáo, đặt bông lên vết thương, rút nhanh kim ra khỏi tĩnh mạch (yêu cầu bệnh nhân giữ chặt gòn để tránh chảy máu).
10. Tháo kim và bơm nhẹ vào ống.
11. Mẫu đã sẵn sàng xét nghiệm.









1100
CHON
300
Scient
VIỆT NAM
912
312000
1111

LƯU Ý: Không lắc ống. Trộn mạnh có thể gây ra bọt hoặc tán huyết. Trộn không đủ mạnh hoặc trộn chậm đối với ống lấy huyết thanh có thể dẫn đến sự chậm đông máu. Đối với ống chứa chất chống đông máu, việc trộn không đầy đủ có thể dẫn đến kết tập tiểu cầu, đông máu và / hoặc làm kết quả xét nghiệm không chính xác. Sau khi hoàn thành quy trình lấy máu tĩnh mạch, phía bên ngoài thành ống có thể dính máu. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp để tránh tiếp xúc với lượng máu này. Tiêu hủy các thiết bị đã sử dụng.

7. Tiêu hủy

Chất thải y tế phải được xử lý theo đúng quy định hiện hành, có thể phân loại và xử lý riêng nếu cần thiết.

8. Chú thích biểu tượng

	Số tham chiếu
	Số lô
	Hạn sử dụng
	Không tái sử dụng
	Chuẩn đoán in-vitro
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Nhà sản xuất
	Giới hạn nhiệt độ

